

PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

NGUYỄN DỤC QUANG

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Email: quangnd06@yahoo.com

Tóm tắt: Môn Giáo dục công dân có vị trí xác định trong chương trình nhà trường, có vai trò quan trọng trong việc hình thành ở học sinh hành vi có trách nhiệm của người công dân tương lai đối với bản thân, gia đình và cộng đồng. Thực tế hiện nay cho thấy việc sử dụng các phương pháp dạy học môn Giáo dục công dân trong các nhà trường đang còn nhiều bất cập, đòi hỏi phải có những thay đổi nhằm đáp ứng yêu cầu dạy học theo định hướng phát triển năng lực người học. Bài viết đề cập đến: 1/ Vai trò của phương pháp dạy học trong dạy học theo định hướng phát triển năng lực người học; 2/ Sử dụng các phương pháp dạy học môn Giáo dục công dân hiện nay; 3/ Một số giải pháp khắc phục việc dạy học môn Giáo dục công dân.

Từ khóa: Thực trạng; giải pháp; phương pháp dạy học; môn Giáo dục công dân.

(Nhận bài ngày 12/01/2017; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 22/02/2017; Duyệt đăng ngày 25/5/2017).

1. Vai trò của phương pháp dạy học trong dạy học theo định hướng phát triển năng lực người học

Mục đích của dạy học môn Giáo dục công dân (GDCC) là hình thành ở học sinh (HS) hành vi có trách nhiệm của người công dân tương lai đối với bản thân, gia đình và cộng đồng, đồng thời tạo được dư luận xã hội ủng hộ các hành vi đúng, tích cực đấu tranh với những hành vi sai trái. Vì thế, trong quá trình dạy và học môn GDCC, giáo viên (GV) cần tạo điều kiện để HS được tăng cường trải nghiệm, được rèn luyện những kĩ năng, hành vi đã học, vận dụng giải quyết các tình huống nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống hàng ngày; đồng thời tổ chức cho HS liên hệ thực tế và tự liên hệ việc thực hiện các chuẩn mực, giá trị, các quy định chung, giúp các em thực hiện các quyền và trách nhiệm của người công dân... Thông qua các hình thức hoạt động học tập như vậy, HS sẽ phát triển các năng lực (NL) cụ thể như: NL giải quyết vấn đề, NL tư duy phê phán, NL tìm kiếm và xử lí thông tin, NL phân tích và tổng hợp, NL tự học,... Có thể nói, dạy học theo định hướng phát triển NL của HS là dạy học lấy sự phát triển NL làm mục tiêu, coi trọng khâu thực hành, chú ý tới việc vận dụng kiến thức, kĩ năng, thái độ của HS vào thực tiễn cuộc sống. Khi dạy học theo định hướng phát triển NL thì phương pháp dạy học (PPDH) và hình thức tổ chức dạy học (HTTCDH) đóng một vai trò quan trọng. Tuy nhiên, để PPDH/HTTCDH thực hiện tốt vai trò của mình thì bản thân chúng phải là những PPDH/HTTCDH tích cực, có nhiều khả năng trong việc phát huy tính chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kĩ năng của HS; tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để HS tự cập nhật và đổi mới tri thức, kĩ năng, phát triển NL.

PPDH có mối quan hệ chặt chẽ với mục tiêu, nội dung, phương tiện, môi trường dạy học... PPDH vừa có

tính độc lập nhưng cũng có tính tương tác mạnh mẽ với các yếu tố trên, nhất là nội dung và phương tiện dạy học (PTDH). PPDH trước hết là vấn đề quan điểm, là nhận thức của mỗi GV và cán bộ quản lí giáo dục. PPDH trước khi hiện hiện ở các cách thức, kĩ thuật cụ thể, cần được hình dung như là một quy trình mà người GV “thiết kế” và tổ chức HS “thi công”. Đó phải là một hệ thống các bước, các công đoạn, các pha mà người GV sẽ triển khai với sự cộng tác, phối hợp của HS. PPDH không chỉ là quy trình mà còn là các cách thức, kĩ thuật triển khai cụ thể. PPDH gắn liền với PTDH. Phương tiện là yếu tố kĩ thuật cho việc triển khai phương pháp. Vì thế, xem xét các PTDH cũng là một kênh để có thể thấy được thực trạng sử dụng PPDH của GV.

Vận dụng các PPDH/HTTCDH tích cực lấy người học làm trung tâm, tạo cho HS có cơ hội và biết cách tìm tòi, khám phá, chiếm lĩnh tri thức của môn học một cách tự giác, tự chủ và sáng tạo. Bên cạnh việc sử dụng các PPDH truyền thống theo hướng tích cực hóa người học nhằm phát triển NL học tập của HS thì cũng cần chú ý cập nhật một số PPDH mới có tác dụng phát triển NL học tập của các em. Bài viết đề cập đến một số vấn đề mang tính khái quát về tình hình sử dụng các PPDH/HTTCDH môn GDCC hiện nay ở các nhà trường và đưa ra một vài giải pháp khắc phục.

2. Về sử dụng các phương pháp dạy học môn Giáo dục công dân hiện nay

Đánh giá chung về những tồn tại, yếu kém của giáo dục phổ thông trên bình diện dạy học và đổi mới PPDH, Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ Giáo dục Trung học) đã có đánh giá tổng kết như sau: “Hoạt động đổi mới PPDH ở nhà trường chưa mang lại hiệu quả cao. Truyền thụ tri thức một chiều vẫn là PPDH chủ đạo của nhiều giáo viên. Số giáo viên thường xuyên chủ động, sáng tạo trong



việc phối hợp các PPDH cũng như sử dụng các PPDH phát huy tính tích cực, tự lực và sáng tạo của HS còn chưa nhiều. Dạy học vẫn nặng về truyền thụ kiến thức lý thuyết. Việc rèn luyện kỹ năng sống, kỹ năng giải quyết các tình huống thực tiễn cho HS thông qua khả năng vận dụng tri thức tổng hợp chưa thực sự được quan tâm. Việc ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông, sử dụng các phương tiện dạy học chưa được thực hiện rộng rãi và hiệu quả trong các trường trung học phổ thông.

Cụ thể, trong dạy học môn GDCC, các GV hiện nay tập trung chủ yếu ở một số PPDH sau:

- Phương pháp thuyết trình áp đặt một chiều vẫn là chủ đạo trong giờ dạy của một bộ phận không nhỏ GV. Mô hình giờ học thầy giảng, trò lắng nghe, thầy đọc, trò ghi chép vẫn tiếp tục diễn ra, nhất là ở những lớp cuối cấp phải thi tốt nghiệp. Cho nên giờ học giống như giờ diễn thuyết của GV, còn HS giống như những “con chiên” ngồi nghe “giảng đạo”.

- Một số phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực đã được chú ý và sử dụng trong giờ học nhưng chủ yếu thiên về hình thức, thậm chí chỉ để biểu diễn (những giờ thao giảng, những cuộc thi GV giỏi) mà ít có tính hệ thống và hiệu quả thực sự đối với việc học của HS.

- Hoạt động học của HS chưa thực sự được chú trọng đầu tư cũng như những vấn đề của HS chưa được quan tâm giải quyết triệt để, chẳng hạn như: HS không hiểu bài; HS gặp khó khăn trong nhận thức; HS mất trật tự; HS ngủ gật; HS phá rối giờ học; HS thờ ơ với bài học; HS yếu kém về kỹ năng sử dụng... Ngay cả những HS giỏi cũng chưa được quan tâm, phát hiện và đầu tư để phát triển.

- PPDH chưa gắn với đời sống thực tiễn. GV chưa chú ý đến việc hướng dẫn HS vận dụng những kiến thức, kỹ năng được hình thành qua bài học vào giải quyết những vấn đề của cuộc sống. Ví dụ, HS không thấy được tác dụng cũng như hiệu quả của việc học GDCC. Đây cũng là một trong các nguyên nhân khiến HS ngày càng thờ ơ với môn học đáng lẽ phải rất thú vị và nhiều tác dụng này.

- Việc tổ chức dạy học chủ yếu vẫn gắn với từng bài cụ thể, dạy bài nào biết bài đó, ít chú ý tới tính hệ thống, cụm bài, chủ đề để hình thành và phát triển NL cho HS. Kiến thức, kỹ năng giữa các bài học chưa cho thấy sự liên thông, tính kế thừa và củng cố, nâng cao. Vì thế, HS chủ yếu ghi nhớ kiến thức của từng bài mà không được rèn luyện các kỹ năng cho từng vấn đề.

- Việc gắn kết giữa PPDH với kiểm tra, đánh giá, nhất là đánh giá quá trình còn mờ nhạt. Hầu hết các giáo án đều ít thể hiện cách đánh giá của GV và tự đánh giá của HS. Hồ sơ đánh giá hầu như không có và không lưu trữ, trừ một số bài kiểm tra theo định kỳ.

Hiện nay, PPDH chủ yếu mà các GV môn GDCC sử dụng là phương pháp thuyết trình (đặc biệt là thuyết trình giảng giải). Phần lớn cán bộ, GV và HS khi được phỏng vấn đều khẳng định thuyết trình là phương pháp thường xuyên được sử dụng. Bên cạnh đó, một số GV

đã vận dụng linh hoạt, sáng tạo phương pháp thuyết trình bằng cách kết hợp với các PPDH khác như: PPDH nêu vấn đề, phương pháp vấn đáp... Tuy nhiên, số lượng GV sử dụng các phương pháp này chưa nhiều, chưa thường xuyên. Các PPDH khác như: Phương pháp thảo luận nhóm, tham quan thực tế, thực hành, trực quan... đã được vận dụng nhưng chưa nhiều. Một số PPDH như: Phương pháp đóng vai, phương pháp động não, nghiên cứu tình huống, dạy học theo dự án... rất ít được GV sử dụng.

Trên thực tế, nhiều HS cho rằng môn học GDCC là môn học khó hiểu, khô khan, trừu tượng. Mặc dù trong thời gian gần đây, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã định hướng việc xác định mục tiêu dạy học là nhằm phát triển NL và phẩm chất cho HS, nhưng nhiều GV và cán bộ quản lý giáo dục ở các trường vẫn chưa nhận thức được đầy đủ về vị trí, tầm quan trọng của việc dạy học theo định hướng này. Phần lớn GV giảng dạy môn GDCC vẫn chủ yếu tập trung vào mục tiêu phát triển kiến thức và kỹ năng cho HS.

Hình thức dạy học chủ yếu của môn GDCC là lên lớp tập trung với số lượng HS đông. Một số GV cũng đã sử dụng các PPDH lấy người học làm trung tâm nhằm phát huy tính độc lập, sáng tạo của HS trong học tập. GV đặt ra các vấn đề, đưa ra các câu hỏi, gợi mở, dẫn dắt HS tự tìm kiếm kiến thức mới, tạo cơ hội để HS được phát biểu ý kiến, tranh luận, phản biện và GV sẵn sàng giải đáp. Nhưng phần lớn HS chưa có phương pháp tự học, chưa biết cách trình bày quan điểm, chính kiến của mình, trao đổi, phản hồi lại ý kiến của GV.

Hiện nay, phần lớn GV môn GDCC có nhận thức đúng đắn về vai trò và tầm quan trọng của việc sử dụng PTDH. Nhiều GV đã biết khai thác tốt các PTDH của nhà trường để phục vụ quá trình dạy học. Hầu hết ở các trường không còn tình trạng GV dạy “chay”. Bên cạnh, các PTDH truyền thống như phấn, bảng, thư viện, tranh ảnh... đã có nhiều PTDH hiện đại như băng ghi âm, ghi hình, máy chiếu Projector... được sử dụng phổ biến trong giờ học, góp phần tích cực vào việc nâng cao hiệu quả giảng dạy, tạo sự hấp dẫn, thú vị cho HS trong học tập. Tuy nhiên, hiện nay các trường phổ thông đều thiếu PTDH, đồ dùng dạy học môn GDCC. Các đồ dùng truyền thống (tranh ảnh, biểu đồ, bảng biểu, mô hình...) chủ yếu là do GV và HS tự làm. Các PTDH hiện đại được trang bị rất hạn chế, không đồng bộ ở các vùng miền, địa phương. Ở một số trường đã có phòng máy chiếu nhưng không thể đáp ứng được nhu cầu sử dụng, vì trong cùng một tiết học có nhiều môn học đăng ký sử dụng. Các loại băng ghi âm, ghi hình... ít được sử dụng trong học tập. Thậm chí có trường được hỗ trợ PTDH nhưng không có phòng lắp đặt nên mỗi lần sử dụng lại phải chuyển thiết bị đến phòng học để lắp đặt. Do đó, mất nhiều thời gian, ảnh hưởng đến kế hoạch thực hiện bài giảng. Tình trạng thiếu thốn về PTDH còn phổ biến hơn ở các trường vùng sâu, vùng xa. Vì vậy, gây ra nhiều khó khăn cho việc tổ chức các hoạt động dạy học. Mặt khác, việc sử dụng các

PTDH hiện đại của một số GV chưa mang lại hiệu quả cao. Một số GV còn rất lúng túng trong việc sử dụng công nghệ thông tin vào quá trình dạy học. GV chưa biết cách khai thác và tận dụng hết tính năng của PTDH, chưa chú ý sử dụng để kích thích hứng thú, phát huy tính tích cực chủ động của HS trong học tập. Phần lớn GV mới ra trường, tuy sử dụng khá thành thạo PTDH hiện đại như: Máy tính, projector, biên soạn và sử dụng bài giảng điện tử,... nhưng lại còn yếu và thiếu về kĩ năng giảng dạy, nghiệp vụ chuyên môn chưa vững vàng. Ngược lại, các GV lớn tuổi, có kinh nghiệm giảng dạy, khá vững vàng về nghiệp vụ chuyên môn nhưng lại chậm đổi mới và ngại tiếp cận với các PPDH/HTTCDH hiện đại và sử dụng các PTDH hiện đại, do đó chủ yếu vẫn dạy học theo lối truyền thống.

Ngoài ra, đội ngũ GV môn GDCD được đào tạo từ nhiều cơ sở khác nhau, chất lượng không đồng đều, trình độ chuyên môn chưa cao. Việc nghiên cứu, đổi mới PPDH còn hạn chế, khó khăn. Mức độ cập nhật thành tựu mới của khoa học kĩ thuật, khoa học giáo dục còn hạn chế. Việc dự giờ, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm còn ít. Từ những phân tích ở trên cho thấy PPDH môn GDCD hiện nay có những hạn chế như sau:

Thứ nhất, phương pháp thuyết trình được GV sử dụng phổ biến trong môn GDCD, vẫn coi trọng vai trò của người thầy, coi trọng hoạt động dạy và truyền thụ kiến thức, còn mang tính chất áp đặt, người học thụ động tiếp nhận tri thức, ít trao đổi, phát biểu ý kiến...

Thứ hai, việc vận dụng các PPDH/HTTCDH tiên tiến, hiện đại bước đầu đạt được những kết quả, song mới chỉ trong khuôn khổ thí điểm ở một số cá nhân, một số trường, một số địa phương được lựa chọn. Theo khảo sát, gần như các GV ở các vùng sâu, vùng xa, vùng hải đảo, vùng biên giới chưa từng sử dụng PPDH theo dự án, phương pháp đóng vai, phương pháp tranh luận hay các PTDH hiện đại trong quá trình dạy học.

Thứ ba, GV dạy học mới chỉ tập trung khai thác kiến thức trong sách giáo khoa. Việc sử dụng các tài liệu tham khảo, các nguồn tư liệu còn hạn chế, nguồn tư liệu tham khảo mang nặng tính hàn lâm, kinh viện. Tri thức thiếu liên hệ thực tiễn, thiếu phương pháp tự học của HS...

Thứ tư, Hình thức dạy học đơn điệu, thiếu tính đa dạng, chủ yếu là hình thức lên lớp tập trung, vắng bóng hoặc không có các hoạt động trải nghiệm thực tế, trải nghiệm sáng tạo, hoạt động ngoại khóa, hoạt động cộng đồng...

Thứ năm, PPDH, phương pháp kiểm tra, đánh giá mang tính "ứng thí", tập trung yêu cầu ghi nhớ kiến thức, hạn chế vận dụng kiến thức, thiếu các tình huống thực tiễn, nặng điểm số, "bệnh thành tích"...

Thứ sáu, việc vận dụng công nghệ thông tin trong dạy học môn GDCD đã được triển khai từ sớm, song GV nhiều nơi sử dụng chưa hiệu quả, thay từ hình thức đọc - chép, sang nhìn - chép...

3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả dạy học môn Giáo dục công dân

Chương trình giáo dục phổ thông mới gồm 8 lĩnh vực, trong đó " *Lĩnh vực giáo dục đạo đức - công dân* giữ vai trò chủ đạo trong giáo dục các giá trị sống, góp phần hình thành, phát triển cho HS những phẩm chất đạo đức, các năng lực giao tiếp, hợp tác, giải quyết các vấn đề của thực tiễn đời sống, làm chủ bản thân, thực hiện trách nhiệm công dân... phù hợp với chuẩn giá trị đạo đức và quy định của pháp luật, môn GGCD là môn học cốt lõi, bắt buộc".

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã nêu rõ: "Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kĩ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kĩ năng, phát triển năng lực. Chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học".

Quán triệt tinh thần trên, khi vận dụng đổi mới các PPDH/HTTCDH thì cần lưu ý tới việc xác định các NL sẽ được hình thành và phát triển ở HS thông qua các PPDH/HTTCDH cụ thể. Dưới đây là một số PPDH/HTTCDH cụ thể và những NL sẽ được hình thành và phát triển cho HS:

PPDH/HTTCDH môn GDCD	NL chủ yếu được hình thành cho HS
Phương pháp Giải quyết vấn đề	- NL hợp tác - NL tư duy logic - NL tư duy phê phán - NL phân tích và tổng hợp - NL sáng tạo - NL ra quyết định
Phương pháp Xử lí tình huống	- NL hợp tác - NL giao tiếp - NL lắng nghe tích cực - NL trình bày suy nghĩ ý tưởng - NL tư duy phê phán
Phương pháp Thảo luận nhóm	- NL tìm kiếm và xử lí thông tin - NL giải quyết vấn đề - NL tư duy phê phán - NL sáng tạo
Trò chơi học tập	- NL giải quyết vấn đề - NL sáng tạo - NL hợp tác - NL giao tiếp
Phương pháp Đóng vai	- NL sáng tạo - NL giải quyết vấn đề - NL tư duy phê phán - NL giao tiếp



Nghiên cứu trường hợp điển hình	- NL tư duy phê phán - NL giải quyết vấn đề - NL sáng tạo
Phương pháp Dự án	- NL hợp tác - NL tìm kiếm và xử lý thông tin - NL giải quyết vấn đề - NL tư duy phê phán - NL sáng tạo
Kĩ thuật Động não	- NL sáng tạo - NL tư duy logic
Kĩ thuật Hỏi - Đáp	- NL hợp tác - NL lắng nghe tích cực - NL tư duy logic
Kĩ thuật Bản đồ tư duy	- NL tìm kiếm và xử lý thông tin - NL tư duy logic - NL giải quyết vấn đề
Kĩ thuật Trình bày 1 phút	- NL tư duy logic - NL ra quyết định - NL tự làm chủ
Kĩ thuật Phòng tranh	- NL tư duy phê phán - NL sáng tạo - NL giải quyết vấn đề
Kĩ thuật Khăn trải bàn	- NL hợp tác - NL trình bày suy nghĩ - NL giao tiếp - NL giải quyết vấn đề

3.1. Tiếp tục bồi dưỡng giáo viên về nhận thức và kĩ năng sử dụng các phương pháp và phương tiện dạy học tích cực

- Nhận thức về yêu cầu phải đổi mới PPDH để đáp ứng chương trình, sách giáo khoa sau 2015 và đòi hỏi của xã hội đối với những công dân tương lai của đất nước.

- Nhận thức về đổi mới chương trình và sách giáo khoa, PPDH và kiểm tra, đánh giá theo tiếp cận NL người học.

- Nhận thức về bản chất, sức mạnh và hạn chế của các phương pháp, PPDH cũng như cách thức phối hợp giữa chúng để tạo nên hiệu quả dạy học trong môn GDCC.

3.2. Tiếp tục bồi dưỡng giáo viên Giáo dục công dân về dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh thông qua các mô hình dạy học, dạy học theo chủ đề, dạy học tích hợp và phân hóa, dạy học các kiểu bài/nhóm bài cụ thể

- Việc bồi dưỡng GV về dạy học theo định hướng phát triển NL HS đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo, các sở giáo dục và đào tạo triển khai trong những năm học vừa qua. Tuy nhiên, nội dung tập huấn chủ yếu dừng lại ở phạm vi nhận thức, lí thuyết, mà chưa có các mô hình cụ thể, chưa ứng dụng vào các kiểu bài cụ thể cũng như các chủ đề dạy học của chương trình. Bồi dưỡng GV gắn với các vấn đề cụ thể như trên là hướng đi cần thiết trong thời gian tới đây để giúp GV có thể đưa lí thuyết đổi mới

vào các hoạt động dạy học cụ thể.

- Gần đây, một trong những biện pháp để giúp GV đổi mới PPDH theo định hướng phát triển NL HS là tổ chức dạy học theo chủ đề. Qua nhiều công văn chỉ đạo về đổi mới PPDH, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã yêu cầu các sở Giáo dục và Đào tạo, các nhà trường và đội ngũ GV phải thiết kế lại chương trình môn học (chương trình nhà trường) trên cơ sở chương trình quốc gia, từ các bài học cụ thể, xây dựng các chủ đề/chuyên đề học tập, để thông qua đó hình thành các kĩ năng, NL cho HS.

- Để đáp ứng với yêu cầu dạy học môn GDCC theo hướng hình thành và phát triển NL, cũng cần chú ý đến việc tổ chức dạy học môn GDCC theo hướng tích hợp. Quan điểm tích hợp sẽ dẫn đến những thay đổi trong việc xác định mục tiêu môn học. Mặt khác, tính tích hợp còn thể hiện ở mối liên thông giữa kiến thức sách vở và kiến thức đời sống, liên thông giữa kiến thức, kĩ năng của môn GDCC với các môn học thuộc ngành khoa học xã hội nhân văn và các ngành học khác, nhằm giúp HS có được kiến thức và kĩ năng thực hành toàn diện, góp phần giáo dục đạo đức công dân, kĩ năng sống, hiểu biết xã hội,... Như vậy, tích hợp trong môn GDCC là sự tích hợp liên ngành để hình thành một “phông” văn hoá cho HS nhằm thực hiện các mục tiêu đặt ra trong môn học, HS cần vận dụng tổng hợp những hiểu biết về đạo đức, pháp luật, văn hoá, lịch sử, địa lí, phong tục, vốn sống, vốn tri thức và kinh nghiệm của bản thân. Điều này cũng thể hiện rõ một trong những nhiệm vụ của môn học là hướng đến việc cá thể hoá người học.

- NL gắn liền với từng cá nhân cụ thể. Ví thế, dạy học tích hợp còn phải gắn với dạy học theo phân hóa. Phân hoá là việc phân chia HS thành các nhóm khác nhau, mỗi nhóm học theo một chương trình phù hợp với đặc điểm tâm lí, khả năng học tập, nhịp độ học tập, phù hợp nhu cầu học tập của HS, trên cơ sở đó phát triển tối đa NL của từng HS. Dạy học phân hóa thể hiện ở việc tạo điều kiện để mỗi HS bộc lộ thể mạnh, khả năng và sở thích cá nhân trong việc tự kiến tạo kiến thức cho mình, thông qua các hoạt động thảo luận nhóm, khuyến khích sự tìm tòi cá nhân, các hướng tư duy và lập luận theo các góc độ khác nhau trong quá trình học tập. Quá trình tổ chức dạy học này sẽ tạo cho HS một nền tảng kiến thức, kĩ năng, phương pháp học tập bộ môn, đáp ứng những thử thách được đặt ra trong học tập và trong cuộc sống.

3.3. Tiếp tục bồi dưỡng giáo viên môn Giáo dục công dân về sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học

Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học là hoạt động GV cùng nhau nghiên cứu, trao đổi, học tập từ thực tế việc học của HS. Ở đó, GV cùng nhau thiết kế kế hoạch bài học, cùng dự giờ, quan sát, suy ngẫm và trao đổi về việc học của HS, đồng thời đưa ra những nhận định về sự tác động của lời giảng, câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ học tập mà GV đưa ra... có ảnh hưởng đến việc học của HS, trên cơ sở đó, học tập lẫn nhau, rút kinh nghiệm và áp dụng vào bài học hàng ngày để nâng cao

chất lượng và hiệu quả dạy học. Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học không nhằm đánh giá xếp loại GV, giờ dạy mà các GV tập trung cùng nhau phân tích nguyên nhân vì sao HS học/không học, hứng thú/không hứng thú, tiếp nhận/không tiếp nhận nhiệm vụ học tập, thực hiện/chưa/không/khó thực hiện theo các hướng dẫn học tập của GV... đồng thời đề xuất các biện pháp giúp tất cả HS học tập hiệu quả. Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học kiến tạo môi trường học tập thân thiện, thắt chặt quan hệ giữa HS với GV, HS với HS trên cơ sở sự tin cậy và thoải mái, sự quan tâm và lắng nghe lẫn nhau. Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học giúp GV nhận ra vấn đề của HS, tăng cường NL quan sát, lắng nghe, cảm nhận, phản ứng tinh tế và nhạy cảm trước việc học của riêng từng cá nhân HS đồng thời hợp tác tích cực với đồng nghiệp trong việc đổi mới dạy học và xây dựng cộng đồng học tập thân thiện, hiệu quả, chất lượng.

Với những ưu thế đó, sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học cần được áp dụng trong môn GDCD để vừa đổi mới PPDH theo hướng chú trọng hoạt động học của HS, vừa tăng cường NL cho chính bản thân mỗi GV.

4. Kết luận

PPDH và sử dụng PTDH môn GDCD có ý nghĩa quan trọng đối với việc nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học môn học này. Nhưng hiện nay, trong các trường đang tồn tại những bất cập về PPDH/HTTCDH và sử dụng PTDH môn GDCD. Nguyên nhân của những bất cập, hạn chế xuất phát từ nhiều phía: Cả GV và HS, phụ huynh HS cũng như quan niệm, nhận thức của toàn xã hội. Những bất cập, hạn chế ấy cần được giải quyết nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục của đất nước nói chung và yêu cầu đổi mới môn GDCD nói riêng.

Mặt khác, xuất phát từ thực tiễn của quá trình dạy

học cho thấy lối truyền thụ kiến thức một chiều không còn phù hợp, nhu cầu đổi mới PPDH và PTDH là một đòi hỏi bức thiết trong các trường hiện nay. Để đổi mới PPDH và sử dụng PTDH đạt hiệu quả cao cần phải có sự nhận thức đúng đắn về vị trí và tầm quan trọng của môn học đối với việc thực hiện mục tiêu đào tạo con người Việt Nam không chỉ có tri thức, hiểu biết, NL chuyên môn mà còn có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức công dân, lối sống nghĩa tình, kỉ cương, tuân thủ pháp luật...đồng thời cần phải được tiến hành đồng bộ từ Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các nhà quản lí đến GV và HS, phụ huynh HS và toàn xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2014), *Tài liệu tập huấn Dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển năng lực học sinh môn Ngữ văn cấp Trung học phổ thông*, Hà Nội.
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2015) *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, (trong chương trình giáo dục phổ thông mới)*, Tài liệu lưu hành nội bộ, Hà Nội.
- [3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2014), *Tài liệu tập huấn xây dựng các chuyên đề dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh môn Giáo dục công dân*.
- [4]. Nguyễn Văn Cường - Bernd Meier, (2014), *Lí luận dạy học hiện đại - Cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [5]. Cao Thị Sính, (2016), *Đánh giá thực trạng sử dụng các phương pháp dạy học và đề xuất các tiếp cận đổi mới phương pháp dạy học môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông*, Dự án Phát triển Giáo dục Trung học phổ thông giai đoạn II.

METHOD OF TEACHING CIVICS AT SCHOOL – CURRENT STATE AND SOLUTIONS

Nguyen Duc Quang

The Vietnam Institute of Educational Sciences

Email: quangnd06@yahoo.com

Abstract: Civics subject has a certain position in the school curriculum and plays an important role in shaping responsible behaviours for future citizens as they will be responsible not only for themselves but for their families and society. In fact, methods applied in civics teaching at school now are found limited, and necessary changes are required to meet demands of the competence-based teaching approach. The article refers to the following contents: 1/ Role played by teaching methods in competence-based teaching approach; 2/ Use of teaching methods in Civics subject nowadays; 3/ Solutions for improving Civics teaching

Keywords: Current state; solution; teaching methods; Civics subject.